

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Bùi Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị P; Sinh Năm 2001

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Tuấn L; Sinh Năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Tuấn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2023, bị đơn anh Bùi Tuấn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh L và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh L theo khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS).

[2]. Chị P và anh L đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa, chị P và anh L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị P và anh L.

[4]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Tuấn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc này, cả chị P và anh L đều thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận. Nay cả chị P và anh L đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị P và anh Bùi Tuấn L được ly hôn.

[5]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản: Chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị P được ly hôn anh Bùi Tuấn L.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị P đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0007966 ngày 27/02/2023. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị P và anh Bùi Tuấn L. Chị P và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc